CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com
PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: **235047 – 235054**

1. **Tên khách hàng** : **TRUNG TÂM DỊCH VỤ CÔNG ÍCH PHÚ YÊN**
   Đ/c: 87 – 89 Phan Đình Phùng, phường 1, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
2. **Địa điểm lấy mẫu** : **KCN ĐÔNG BẮC SÔNG CẦU**
3. **Thông tin mẫu** : Không khí môi trường xung quanh
4. **Ngày lấy mẫu** : 08/06/2023
5. **Ngày trả kết quả** : 19/06/2023

Chỉ tiêu / Điểm đo	Độ ồn dBA	Độ rung (dB)			THC mg/m³
		Phương X	Phương Y	Phương Z	
K1: Khu vực trạm XLNT	54,1	52,6	51,1	48,2	KPH (LOD=0,11)
K2: Khu vực cổng ra vào	53,9	-	-	-	KPH (LOD=0,11)
K3: Khu vực tiếp giáp QL1A	59,8	-	-	-	KPH (LOD=0,11)
K4: Khu vực phía Bắc KCN	52,4	53,1	47,9	42,6	KPH (LOD=0,11)
K5: Khu vực phía Đông KCN	53,9	54,2	49,5	45,6	KPH (LOD=0,11)
K6: Khu vực phía Tây KCN	54,8	53,1	46,8	45,2	KPH (LOD=0,11)
K7: Khu vực phía Nam KCN	54,5	52,4	48,7	46,2	KPH (LOD=0,11)
K8: Khu vực giữa KCN	53,6	53,7	51,1	46,4	KPH (LOD=0,11)
Phương pháp đo, xác định	TCVN 7878-2:2018	TCVN 6963:2011			Niosh 1500
QCVN 26:2010/BTNMT	**≤ 70**	-	-	-	-
QCVN 27:2010/BTNMT	-	**≤ 70**			-
QCVN 06:2009/BTNMT	-	-	-	-	**5**

Chỉ tiêu / Điểm đo	Bụi mg/m³	SO_2 mg/m³	NO_2 mg/m³	CO mg/m³	NH_3 mg/m³	H_2S mg/m³
K1: Khu vực trạm XLNT	0,242	0,080	0,072	< LOQ=8,3	0,080	0,028
K2: Khu vực cổng ra vào	0,234	0,087	0,079	< LOQ=8,3	-	-
K3: Khu vực tiếp giáp QL1A	0,268	0,092	0,085	< LOQ=8,3	-	-

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

Chỉ tiêu / **Điểm đo**	Bụi mg/m^3	SO_2 mg/m^3	NO_2 mg/m^3	CO mg/m^3	NH_3 mg/m^3	H_2S mg/m^3
K4: Khu vực phía Bắc KCN	0,241	0,075	0,068	< LOQ=8,3	-	-
K5: Khu vực phía Đông KCN	0,260	0,082	0,074	< LOQ=8,3	-	-
K6: Khu vực phía Tây KCN	0,251	0,072	0,065	< LOQ=8,3	-	-
K7: Khu vực phía Nam KCN	0,245	0,079	0,069	< LOQ=8,3	-	-
K8: Khu vực giữa KCN	0,262	0,082	0,065	< LOQ=8,3	-	-
Phương pháp đo, xác định	TCVN 5067:1995	TCVN 5971-1995	TCVN 6137:2009	HD 85-PtCO	TCVN 5293:1995	EPA Method 701
QCVN 05:2013/BTNMT	**0,3**	**0,35**	**0,2**	**30**	-	-
QCVN 06:2009/BTNMT	-	-	-	-	**0,20**	**0,042**

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy

Giám đốc

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích).
- QCVN 06:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh
- QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.
- QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, áp dụng khu vực thông thường
- QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, áp dụng khu vực thông thường

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com
PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: **235055**

1. **Tên khách hàng** : **TRUNG TÂM DỊCH VỤ CÔNG ÍCH PHÚ YÊN**
   Đ/c: 87 – 89 Phan Đình Phùng, phường 1, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
2. **Địa điểm lấy mẫu** : **KCN ĐÔNG BẮC SÔNG CẦU**
3. **Thông tin mẫu** : Nước biển ven bờ tại vị trí xả thải của KCN
4. **Ngày lấy mẫu** : 08/06/2023
5. **Ngày trả kết quả** : 19/06/2023

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Kết quả	Phương pháp phân tích
1	pH	-	8,07	-	TCVN 6492:2011
2	DO	mg/l	5,16	-	TCVN 7325:2016
3	TSS	mg/l	21	-	TCVN 6625:2000
4	BOD_5 (20°C)	mg/l	11	-	TCVN 6001-1:2008
5	COD	mg/l	20	-	SMEWW 5220C: 2017
6	$N\text{-}NH_4^+$	mg/l	0,15	-	SMEWW 4500.NH3.B&F:2017
7	Dầu mỡ tổng	mg/l	KPH	**0,3**	SMEWW 5520B:2017
8	Cd	mg/l	KPH	**0,00015**	SMEWW 3113B:2017
9	Pb	mg/l	KPH	**0,003**	SMEWW 3113B:2017
10	As	mg/l	KPH	**0,0005**	SMEWW 3114B:2017
11	Hg	mg/l	KPH	**0,0004**	SMEWW 3112B:2017
12	Fe	mg/l	0,17	-	TCVN 6177:1996
13	Tổng Coliform	Vi khuẩn/ 10ml	$1,5 \times 10^2$	-	TCVN 6187-2:1996

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy

Giám đốc

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích).
- (-): Thông số không quy định giới hạn KPH: Không Phát Hiện

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com
PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: **235056 – 235057**

1. **Tên khách hàng** : **TRUNG TÂM DỊCH VỤ CÔNG ÍCH PHÚ YÊN**
   Đ/c: 87 – 89 Phan Đình Phùng, phường 1, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
2. **Địa điểm lấy mẫu** : **KCN ĐÔNG BẮC SÔNG CẦU**
3. **Thông tin mẫu** : Nước ngầm
4. **Ký hiệu mẫu** : **NN1** – Nước ngầm tại hộ dân Thôn 4, xã Xuân Hải, huyện Sông Cầu
   NN2 – Nước ngầm tại hộ dân Thôn 5, xã Xuân Hải, huyện Sông Cầu
5. **Ngày lấy mẫu** : 08/06/2023
6. **Ngày trả kết quả** : 19/06/2023

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả		LOD	Phương pháp phân tích
			NN1	NN2		
1	pH	-	7,45	7,42	-	TCVN 6492:2011
2	Độ màu	Pt/CO	< 10	< 10	-	SMEWW 2120C:2017
3	TDS	mg/l	519	526	-	HD 66 – ĐO TDS
4	Cl^-	mg/l	201	205	-	SMEWW 4500.Cl^-.B:2012
5	$N\text{-}NO_3^-$	mg/l	1,30	1,38	-	TCVN 6180:1996
6	F^-	mg/l	KPH	KPH	-	SMEWW 4500.F.B&D:2017
7	Fe	mg/l	0,75	0,68	-	TCVN 6177:1996
8	As	mg/l	KPH	KPH	**0,0023**	SMEWW 3113B:2017
9	Cd	mg/l	KPH	KPH	**0,0002**	SMEWW 3113B:2017
10	Pb	mg/l	KPH	KPH	**0,0007**	SMEWW 3113B:2017
11	Hg	mg/l	KPH	KPH	**0,0003**	SMEWW 3112B:2017
12	E. Coli	Vi khuẩn/ 10ml	KPH	KPH	**3**	TCVN 6187-2:1996
13	Tổng Coliform	Vi khuẩn/ 10ml	KPH	KPH	**3**	TCVN 6187-2:1996

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy

Giám đốc

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích).
- (-): Thông số không quy định giới hạn KPH: Không Phát Hiện

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com
PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: **235058**

1. **Tên khách hàng** : **TRUNG TÂM DỊCH VỤ CÔNG ÍCH PHÚ YÊN**
   Đ/c: 87 – 89 Phan Đình Phùng, phường 1, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
2. **Địa điểm lấy mẫu** : **KCN ĐÔNG BẮC SÔNG CẦU**
3. **Thông tin mẫu** : Nước thải đầu ra trạm xử lý
4. **Ngày lấy mẫu** : 08/06/2023
5. **Ngày trả kết quả** : 19/06/2023

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	LOD	Phương pháp phân tích
1	pH	-	8,20	-	TCVN 6492:2011
2	TSS	mg/l	24	-	TCVN 6625:2000
3	BOD_5 (20°C)	mg/l	12	-	TCVN 6001-1:2008
4	COD	mg/l	19	-	SMEWW 5220C: 2017
5	Tổng N	mg/l	5,9	-	TCVN 6638:2000
6	Tổng P	mg/l	0,45	-	SMEWW 4500.P.B&E:2017
7	Dầu mỡ tổng	mg/l	KPH	**0,3**	SMEWW 5520B:2017
8	Cd	mg/l	KPH	**0,0002**	SMEWW 3113B:2017
9	Pb	mg/l	KPH	**0,0007**	SMEWW 3113B:2017
10	As	mg/l	KPH	**0,0023**	SMEWW 3113B:2017
11	Hg	mg/l	KPH	**0,0003**	SMEWW 3112B:2017
12	Fe	mg/l	KPH	**0,08**	SMEWW 3111B:2017
13	CN^-	mg/l	KPH	**0,001**	SMEWW 4500 CN^- C&E:2017
14	Cu	mg/l	KPH	**0,03**	SMEWW 3111B:2017
15	Zn	mg/l	KPH	**0,06**	SMEWW 3111B:2017
16	Tổng Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	< 3	-	TCVN 6187-2:1996

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy

Giám đốc

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích).
- (-): Thông số không quy định giới hạn KPH: Không Phát Hiện